

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 3 - 2025

Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Bình

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2024; về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số A, đường Đ, tổ D, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Tạ Thiên H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số A, đường Đ, tổ D, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do chính đáng cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thị Thu H, anh Tạ Thiên H1 tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 2014. Sau khi kết hôn chị H, anh H2 chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 không chăm lo làm ăn, thường xuyên chơi bời, mặc dù chị H và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo động viên nhưng vẫn không thay đổi được. Trước đây vì ham chơi và vướng vào ma túy, nên anh H1 bị kết án. Sau khi đi chấp hành án về mặc dù chị H cũng như gia đình đã khuyên bảo anh H1 thay đổi để chăm lo làm ăn, tái hoà nhập cộng đồng, nhưng vẫn không có kết quả. Anh H2 ít quan tâm tới chị H và con, không chăm lo cho gia đình. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H không còn tình cảm với anh H1 nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình chung sống chị H, anh H1 có hai người con chung là Tạ Bảo Khánh H3, sinh ngày 29/9/2017 và Tạ Bảo Khánh H4, sinh ngày 05/01/2022. Tại đơn khởi kiện chị H yêu cầu Tòa án giải quyết quyền nuôi con. Tuy nhiên, tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 30/12/2025 chị H rút yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tạ Thiên H1:

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng đều

không có ý kiến gửi Tòa án, cũng không tham gia làm việc. Do đó, tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2024 Công an xã Đ, huyện Đ, bút lục 28 thể hiện:

Anh Tạ Thiên H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số A, đường Đ, tổ D, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2024, bút lục 27 thể hiện:

Chị H, anh H1 tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị H, anh H1 chung sống với gia đình anh H1. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau này anh H1 không lo làm ăn, thường xuyên chơi bời, dẫn đến bị kết án. Sau khi đi chấp hành án về mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, động viên để tái hoà nhập cộng đồng, chăm lo làm ăn. Tuy nhiên, anh H1 vẫn không thay đổi được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị H được ly hôn với anh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Tạ Thiên Huỳnh cư T tại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện chị Lê Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Tạ Thiên H1 nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn xin rút yêu cầu Tòa án giải quyết quyền nuôi con, nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt bị đơn anh Tạ Thiên H1 không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng không có lý do chính đáng. Vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Thu H nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 30/12/2024 chị H rút yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền nuôi con. Xét thấy, việc nguyên đơn rút yêu cầu Tòa án giải quyết quyền nuôi con là tự nguyện, nên cần đình chỉ là phù hợp.

[5] Chị Lê Thị Thu H, anh Tạ Thiên H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 12/11/2014, số 62/2014, quyền số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị H, anh H1 chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo, động viên anh H1 thay đổi để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vẫn không có kết quả. Mặc dù chị H, anh H1 vẫn còn sống chung nhưng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc gì nhau; hiện nay chị H không còn tình cảm với anh H1 nên đề nghị giải quyết ly hôn. Bản thân anh H1, sau khi thụ lý vụ án mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp, hòa giải đoàn tụ để các bên quay về chung sống với nhau nhưng không tham

gia, không có ý kiến, điều đó chứng tỏ anh H1 cũng không còn tha thiết gì cuộc sống hôn nhân với chị H. Nên có cơ sở xác định mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó nếu có tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Nên, cần xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung, nợ chung các bên không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[8] Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết quyền nuôi con Tạ Bảo Khánh H3, sinh ngày 29/9/2017 và Tạ Bảo Khánh H4, sinh ngày 05/01/2022.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Tạ Thiên Huỳnh .

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 12/11/2014, số 62/2014, quyền số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0004895, ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- UBND xã Đông Hà, huyện Đức Linh;
- C.C Thi hành án DS.h. Đức Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Trường